THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1191/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2696
Ngày: 16/8/17
Chuyển: - CT, PCT
- KTN
- LĐVP

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 12 tháng 7 năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Căn cứ Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường vốn đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

a) Xây dựng và phát triển thị trường trái phiếu phù hợp với mức độ phát triển của nền kinh tế, đồng bộ với các cấu phần khác của thị trường tài chính, trong đó có thị trường cổ phiếu và thị trường tiền tệ - tín dụng ngân hàng.

b) Phát triển thị trường trái phiếu cả về chiều rộng và chiều sâu, đảm bảo an toàn hệ thống, từng bước tiếp cận với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và hiện đại hóa hạ tầng thị trường, đưa thị trường trở thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế với chi phí vốn hợp lý.

c) Tiếp tục tập trung phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ làm nền tảng cho sự phát triển của thị trường trái phiếu; đẩy mạnh phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn, đặc biệt là vốn trung và dài hạn, góp phần tăng cường quản trị và công khai thông tin doanh nghiệp.

d) Tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát

- Phát triển thị trường trái phiếu ổn định, cấu trúc hoàn chỉnh, đồng bộ về các yếu tố cung - cầu; mở rộng cơ sở nhà đầu tư, tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm, nghiệp vụ, đảm bảo thị trường hoạt động công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Chủ động hội nhập thị trường quốc tế, từng bước tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đưa dư nợ thị trường trái phiếu đạt khoảng 45% GDP vào năm 2020 và khoảng 65% GDP vào năm 2030, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương đạt khoảng 38% GDP vào năm 2020 và khoảng 45% GDP vào năm 2030, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 7% GDP vào năm 2020 và khoảng 20% GDP vào năm 2030.

- Phấn đấu kỳ hạn bình quân danh mục phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước giai đoạn 2017 - 2020 đạt 6 - 7 năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 7 - 8 năm.

- Tăng khối lượng giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương bình quân phiên lên mức 1% dư nợ trái phiếu niêm yết vào năm 2020 và 2% dư nợ trái phiếu niêm yết vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do các công ty bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, quỹ hưu trí, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính phi ngân hàng nắm giữ lên mức 50% năm 2020 và mức 60% vào năm 2030.

3. Các giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện khung khổ chính sách về thị trường trái phiếu

- Đối với các Luật và Nghị quyết của Quốc hội:

+ Nghiên cứu, quy định rõ về công cụ phòng ngừa, xử lý rủi ro nợ công (bao gồm nợ Chính phủ), nguồn xử lý rủi ro và thẩm quyền quyết định khi sửa đổi Luật quản lý nợ công, đảm bảo sự chủ động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính khi thực hiện các nhiệm vụ hoán đổi, mua lại trái phiếu Chính phủ để vừa quản lý rủi ro nợ Chính phủ, vừa phát triển thị trường trái phiếu.

+ Nghiên cứu đề xuất Quốc hội cho phép phát hành trái phiếu Chính phủ theo hướng đảm bảo kỳ hạn phát hành bình quân tối thiểu hàng năm để vừa huy động được vốn cho ngân sách nhà nước với chi phí hợp lý, vừa quản lý rủi ro danh mục nợ Chính phủ đồng thời phát triển thị trường trái phiếu.

+ Nghiên cứu, đề xuất về việc cho phép các tổ chức tín dụng sử dụng trái phiếu Chính phủ là một phần trong dự trữ bắt buộc khi sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng.

+ Nghiên cứu, đề xuất về việc cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có kết quả xếp hạng tín nhiệm cao theo tỷ lệ nhất định, ngoài tỷ lệ gửi tiền, mua chứng chỉ, trái phiếu của các tổ chức tín dụng khi sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội. Hoàn thiện cơ chế chính sách cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được bán trái phiếu Chính phủ khi cần thiết.

+ Nghiên cứu, quy định tách biệt về điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo hướng gắn với công bố công khai thông tin đầy đủ; toàn bộ trái phiếu doanh nghiệp phải được đăng ký, lưu ký tập trung; đối tượng mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ là nhà đầu tư chuyên nghiệp để bảo vệ nhà đầu tư khi sửa đổi Luật Chứng khoán.

- Đối với các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn, thi hành.

+ Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 01/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thiết lập các nhà tạo lập trên thị trường thứ cấp, hỗ trợ thanh khoản cho các nhà tạo lập thị trường, thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ, ổn định và phát triển thị trường, phát triển các sản phẩm mới.

+ Ban hành các Nghị định thay thế Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và phát hành riêng lẻ để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo các giải pháp quy định tại Quyết định này.

+ Ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển thị trường trái phiếu xanh để tạo điều kiện cho các chủ thể phát hành huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu để thực hiện các dự án xanh.

+ Căn cứ vào thực tế, yêu cầu phát triển của thị trường trong từng giai đoạn để xây dựng, sửa đổi các văn bản, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật về thuế.

+ Nghiên cứu đề xuất việc xây dựng Nghị định quy định về giao dịch kỳ hạn (repo) đối với trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh để thúc đẩy thanh khoản của thị trường thứ cấp.

+ Ban hành các thông tư hướng dẫn để phát triển thị trường thứ cấp gồm: hệ thống giao dịch và thanh toán trái phiếu, nhà tạo lập thị trường trái phiếu trên thị trường thứ cấp, hỗ trợ thanh khoản cho nhà tạo lập thị trường, phát triển thị trường giao dịch kỳ hạn (repos).

+ Ban hành các thông tư hướng dẫn về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn của các tổ chức tín dụng và mua bán trái phiếu của các tổ chức tín dụng theo các giải pháp quy định tại Quyết định này.

+ Ban hành các sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn về phát hành trái phiếu cho các chủ thể phát hành nhằm đào tạo kiến thức cho các chủ thể phát hành khi tham gia huy động vốn trên thị trường trái phiếu.

b) Phát triển thị trường sơ cấp

- Đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương:

+ Xây dựng và công bố công khai lịch biểu phát hành trái phiếu Chính phủ để tạo điều kiện cho các thành viên chủ động tham gia thị trường, tăng khả năng huy động vốn cho ngân sách nhà nước và thúc đẩy phát triển thị trường thứ cấp. Khi có nhu cầu phát hành tín phiếu để thực hiện chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng lịch biểu phát hành và tổ chức phát hành để đảm bảo ổn định thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ.

+ Đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương để đáp ứng nhu cầu đầu tư của nhà đầu tư, thiết lập các sản phẩm tài chính và đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường tài chính, cụ thể:

. Phát hành đa dạng trái phiếu Chính phủ gồm cả tín phiếu kho bạc nhằm thiết lập đường cong lãi suất chuẩn cho các sản phẩm tài chính từ ngắn hạn đến dài hạn để phát triển thị trường trái phiếu và thị trường tài chính.

. Phát hành định kỳ trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn dài để thu hút các nhà đầu tư là các công ty bảo hiểm, các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí và các định chế tài chính phi ngân hàng khác, đồng thời góp phần kéo dài kỳ hạn của danh mục nợ trái phiếu Chính phủ.

. Nghiên cứu khả năng phát hành các sản phẩm mới theo lộ trình phù hợp với sự phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư như: trái phiếu có lãi suất thả nổi, trái phiếu có gốc, lãi được giao dịch tách biệt (strip bond), trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát,...

. Phát triển theo lộ trình các sản phẩm phái sinh trái phiếu phù hợp với sự phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư như: hợp đồng tương lai/kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn.

+ Tiếp tục tập trung phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo phương thức đấu thầu (bao gồm cả phát hành cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam) nhằm tăng quy mô và tính thanh khoản của thị trường; áp dụng phương thức đấu thầu đơn giá và đa giá tùy thuộc vào điều kiện thị trường và đặc tính của từng sản phẩm nhằm huy động vốn với chi phí hợp lý, thúc đẩy tăng cạnh tranh và tăng thanh khoản của thị trường.

+ Hoàn thiện và phát triển hệ thống các nhà tạo lập thị trường với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ để thực hiện chức năng tạo lập thị trường trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp nhằm tăng tính thanh khoản của thị trường.

+ Thực hiện các nghiệp vụ về phát hành bổ sung trái phiếu hoặc hoán đổi trái phiếu, mua lại trái phiếu để hình thành các mã trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản, ổn định thị trường và quản lý phòng ngừa rủi ro danh mục nợ trái phiếu Chính phủ, danh mục nợ trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và danh mục nợ trái phiếu chính quyền địa phương.

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu và tăng cường tính công khai minh bạch trong quá trình huy động vốn trái phiếu, cụ thể:

. Nghiên cứu, quy định tách biệt về điều kiện, hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với điều kiện và hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng khi sửa Luật Chứng khoán nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng để huy động vốn. Tiến tới yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng phải được đánh giá xếp hạng tín nhiệm khi thị trường trong nước có ít nhất 02 doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đủ điều kiện đi vào hoạt động.

. Rà soát lại điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo nguyên tắc gắn với công bố công khai thông tin, bổ sung quy định chỉ có nhà đầu tư chuyên nghiệp được phép đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ; yêu cầu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ thực hiện đăng ký, lưu ký tập trung.

. Xây dựng cơ chế cho phép doanh nghiệp phát hành trái phiếu chia thành nhiều đợt phát hành để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động vốn phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư.

+ Yêu cầu các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp lớn huy động vốn trung và dài hạn qua kênh phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

+ Khuyến khích đa dạng hóa các loại hình trái phiếu doanh nghiệp khi thị trường phát triển ở trình độ cao hơn, như giấy tờ có giá có lãi suất thả nổi, chương trình phát hành trái phiếu trung – dài hạn, chứng khoán hóa trên cơ sở các khoản vay mua nhà hoặc các tài sản đảm bảo...

+ Ban hành các quy chế hướng dẫn quy trình thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Đào tạo và hướng dẫn các doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và cải tiến chế độ hạch toán, kế toán, công bố thông tin, chủ động tham gia huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

c) Về thị trường thứ cấp

- Cải tiến mô hình tổ chức thị trường và hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với tính chất giao dịch thỏa thuận, bảo đảm chế độ báo cáo giao dịch kịp thời, chính xác để xây dựng đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường; tăng cường trách nhiệm của thành viên thị trường thứ cấp trong công tác báo cáo giao dịch.

- Yêu cầu các nhà tạo lập thị trường thực hiện nghĩa vụ chào giá hai chiều (giá mua, giá bán) đối với các mã trái phiếu Chính phủ tiêu chuẩn nhằm tạo thanh khoản trên thị trường.

- Kho bạc Nhà nước cho vay trái phiếu đối với các nhà tạo lập thị trường khi thực hiện nghĩa vụ chào giá mua và giá bán đối với các sản phẩm trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản cho thị trường.

- Xây dựng đường cong lãi suất và chỉ số trái phiếu Chính phủ nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá hiệu quả tài chính của các danh mục đầu tư trái phiếu.

- Xây dựng khung hợp đồng mẫu giao dịch có kỳ hạn (repos) chuẩn nhằm tạo điều kiện cho các thành viên tham gia thị trường trái phiếu.

- Rà soát hoàn thiện các chính sách liên quan đến giá, phí của hoạt động đăng ký lưu ký, niêm yết và giao dịch trên thị trường trái phiếu phù hợp với bản chất giao dịch của trái phiếu.

- Nghiên cứu xây dựng chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán để cung cấp thông tin về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, thúc đẩy giao dịch thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp.

- Khuyến khích trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

d) Về phát triển và đa dạng hóa hệ thống nhà đầu tư

- Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Chuyển toàn bộ hình thức cho vay trực tiếp đối với ngân sách nhà nước sang hình thức đầu tư trái phiếu Chính phủ. Thực hiện đầu tư trái phiếu Chính phủ chủ yếu thông qua phương thức đấu thầu trên thị trường phù hợp với việc cải cách quản lý dòng tiền và phương thức đầu tư của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nghiên cứu cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao (ngoài việc gửi tiền, mua chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu của các ngân hàng có chất lượng tốt) sau khi Luật Bảo hiểm xã hội được sửa đổi.

- Thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ thống chương trình hưu trí tự nguyện (sản phẩm bảo hiểm hưu trí và quỹ hưu trí) thông qua các giải pháp phù hợp trong đó có chính sách thuế để nguồn vốn đầu tư dài hạn vào thị trường trái phiếu và đa dạng hóa hệ thống an sinh xã hội.

- Khuyến khích Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tăng tỷ trọng mua và bán trái phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp để tăng tính thanh khoản cho thị trường.

- Sửa đổi chính sách đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu Chính phủ; phân biệt chính sách đầu tư giữa trái phiếu doanh nghiệp được xếp hạng tín nhiệm với trái phiếu doanh nghiệp không được xếp hạng tín nhiệm để vừa đảm bảo an toàn hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm vừa tạo nguồn vốn đầu tư dài hạn vào thị trường trái phiếu.

- Đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư mục tiêu, trong đó có quỹ đầu tư trái phiếu. Khuyến khích các quỹ đầu tư tăng cường đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

- Nghiên cứu thí điểm phương thức bán lẻ trái phiếu cho nhà đầu tư cá nhân để hình thành kênh huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư của dân cư vào các tài sản có tính an toàn cao.

- Khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư dài hạn vào thị trường trái phiếu thông qua cải thiện chế độ công bố thông tin; cải cách thủ tục hành chính; rà soát, điều chỉnh chính sách thuế và phí giao dịch trái phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài; nghiên cứu ban hành các giao dịch ngoại hối kết hợp các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá; khuyến khích các tổ chức nước ngoài phát hành các chứng chỉ lưu ký toàn cầu được niêm yết trên thị trường nước ngoài với tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ trong nước.

- Nghiên cứu, cho phép các tổ chức tín dụng được sử dụng một phần dự trữ bắt buộc bằng trái phiếu Chính phủ khi sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách quy định về tỷ lệ nắm giữ trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng theo hướng bỏ quy định về tỷ lệ nắm giữ để có sự linh hoạt trong từng thời kỳ phù hợp với sự phát triển của thị trường trái phiếu và sự ổn định của thị trường tài chính - tiền tệ; trong trường hợp cần thiết phải quy định sẽ loại bỏ các trái phiếu sử dụng để giao dịch nhằm phản ánh đúng bản chất đầu tư trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng.

đ) Về phát triển định chế trung gian và dịch vụ thị trường

- Đẩy mạnh chương trình tái cơ cấu công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo các nguyên tắc và lộ trình quy định tại Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2012 phê duyệt Đề án Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) nhằm tăng cường năng lực của các định chế này trong việc tham gia vào thị trường trái phiếu, đặc biệt là tham gia vào hệ thống phát hành, giao dịch và tạo lập thị trường.

- Ban hành cơ chế, chính sách quy định về đại diện người sở hữu trái phiếu để thực hiện quản lý trái phiếu cho các nhà đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Đánh giá, rà soát cơ chế hiện hành về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, quỹ hưu trí tự nguyện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này trên thị trường vốn, thị trường trái phiếu.

- Tập trung đấu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Hiện đại hóa công nghệ thông tin về hệ thống đấu thầu, đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian từ khâu phát hành đến niêm yết trái phiếu từ T+2 vào năm 2016 xuống còn T+1 vào năm 2025 nhằm tăng tính thanh khoản của thị trường trái phiếu.

- Từng bước thực hiện chuyển chức năng thanh toán trái phiếu, bao gồm cả trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường theo hướng an toàn, hiệu quả và hỗ trợ thực hiện chính sách tiền tệ.

- Hình thành hệ thống công bố thông tin về phát hành, giao dịch đối với trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán để thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

e) Các giải pháp khác

- Tăng cường phối hợp giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, tạo sự liên kết, cân đối và đồng bộ giữa thị trường tiền tệ, tín dụng và thị trường trái phiếu.

+ Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc trao đổi, cung cấp các thông tin về thanh khoản, lãi suất, thị trường tiền tệ, tình hình phát hành trái phiếu Chính phủ, thu - chi ngân sách nhà nước.

+ Phát triển thị trường tiền tệ ổn định, tạo lập đường cong lãi suất chuẩn ngắn hạn để thúc đẩy thanh khoản thị trường tiền tệ và hỗ trợ phát triển thị trường trái phiếu; rà soát, sửa đổi theo hướng có lộ trình giảm tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn, hạn chế tối đa cho vay vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của các tổ chức tín dụng đối với một khách hàng để giảm bớt rủi ro về kỳ hạn, nguồn vốn cho hệ thống ngân hàng và thúc đẩy việc huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

+ Rà soát các quy định về ngoại hối nhằm tạo ra các công cụ quản lý rủi ro, đặc biệt là rủi ro tỷ giá để thu hút nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường trái phiếu và đảm bảo định hướng quản lý ngoại hối của Việt Nam; từng bước tự do hóa giao dịch vốn và nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam theo các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường đối thoại với thành viên thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội trái phiếu Việt Nam.

+ Tổ chức đối thoại, trao đổi định kỳ giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thành viên thị trường để trao đổi và thống nhất giải pháp phát triển thị trường trái phiếu.

+ Đào tạo và yêu cầu các thành viên thị trường thực hiện đúng các quy định khi tham gia vào thị trường trái phiếu.

+ Khuyến khích Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam hoàn thiện và ban hành các chuẩn mực về phát triển thị trường trái phiếu như các chuẩn mực về đạo đức, giao dịch, các phương thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp, bản cáo bạch mẫu trên cơ sở phù hợp với khung khổ luật pháp nhằm thống nhất các phương thức tính giá, yết giá và cách thức tiến hành giao dịch trên thị trường.

+ Nâng cấp và hoàn thiện trang thông tin về thị trường trái phiếu tại Bộ Tài chính theo hướng công khai minh bạch từ cơ chế chính sách, kế hoạch, lịch biểu phát hành, kết quả phát hành, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phân tích và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào thị trường trái phiếu.

- Tăng cường quản lý, giám sát đối với thị trường vốn, thị trường trái phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành để thị trường vận hành an toàn, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các chủ thể khi tham gia thị trường.

- Tích cực tham gia các chương trình, diễn đàn hợp tác quốc tế và khu vực ASEAN, ASEAN + 3, Diễn đàn kinh tế Á – Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn phát triển thị trường trái phiếu của các nước mới nổi (GEMLOC) nhằm tăng cường sự kết nối với thị trường trái phiếu trong khu vực và phát triển thị trường trái phiếu trong nước.

Điều 2. Đánh giá thực hiện Lộ trình

1. Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu quy định tại Quyết định này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Định kỳ 05 năm bắt đầu từ năm 2020, Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá việc triển khai Lộ trình để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định này.

b) Căn cứ các quan điểm, mục tiêu và giải pháp, xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường trái phiếu quy định tại Điều 2 và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai thực hiện các giải pháp quy định tại Điều 2 và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện cho phát triển thị trường vốn, thị trường trái phiếu.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).PC 205

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
I. Hoàn thiện khung khổ chính sách về thị trường trái phiếu								
A. Đối với các Luật, Nghị quyết của Quốc hội								
1.	Nghiên cứu quy định rõ về công cụ phòng ngừa, xử lý rủi ro nợ công (bao gồm nợ Chính phủ), nguồn xử lý rủi ro và thẩm quyền quyết định khi sửa đổi Luật Quản lý nợ công để đảm bảo sự chủ động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính khi thực hiện các nhiệm vụ hoán đổi, mua lại TPCP để vừa quản lý rủi ro nợ Chính phủ vừa phát triển thị trường trái phiếu.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
2.	Nghiên cứu đề xuất Quốc hội cho phép phát hành trái phiếu Chính phủ theo hướng đảm bảo kỳ hạn phát hành bình quân tối thiểu hàng năm để vừa huy động vốn cho ngân sách nhà nước, vừa quản lý rủi ro danh mục nợ Chính phủ đồng thời phát triển thị trường trái phiếu.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
3.	Nghiên cứu tính khả thi để cho phép các tổ chức tín dụng có thể sử dụng trái phiếu Chính phủ là một phần trong dự trữ bắt buộc khi sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
4.	- Nghiên cứu đề xuất về việc cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có kết quả xếp hạng tín nhiệm cao theo tỷ lệ nhất định, ngoài tỷ lệ gửi tiền, mua chứng chỉ, trái phiếu của các tổ chức tín dụng khi sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội. - Hoàn thiện cơ chế chính sách cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được bán trái phiếu Chính phủ khi cần thiết.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành					
	Nghiên cứu đề xuất việc cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được bán trái phiếu Chính phủ khi cần thiết.	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính và các bộ, ngành					
5.	Nghiên cứu, quy định tách biệt về điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo hướng gắn với công bố công khai thông tin đầy đủ; toàn bộ trái phiếu doanh nghiệp phải được đăng ký, lưu ký tập trung; đối tượng mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ là nhà đầu tư chuyên nghiệp để bảo vệ nhà đầu tư khi sửa đổi Luật Chứng khoán	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước					
B. Đối với các văn bản hướng dẫn								
1.	Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 01/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thiết lập các nhà tạo lập trên thị trường thứ cấp, hỗ trợ thanh khoản cho các nhà tạo lập thị trường, thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ, ổn định và phát triển thị trường, phát triển các sản phẩm mới	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
2.	Ban hành các Nghị định thay thế Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012, số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 và số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và phát hành riêng lẻ để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo các giải pháp quy định tại Quyết định này.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
3.	Ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển thị trường trái phiếu xanh để tạo điều kiện cho các chủ thể phát hành huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu để thực hiện các dự án xanh	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
4.	Căn cứ vào thực tế, yêu cầu phát triển của thị trường trong từng giai đoạn để xây dựng, sửa đổi các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật về thuế.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và đầu tư					
5.	Nghiên cứu đề xuất việc xây dựng Nghị định quy định về giao dịch kỳ hạn (repo) đối với trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh để thúc đẩy thanh khoản của thị trường thứ cấp	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
6.	Ban hành các thông tư hướng dẫn để phát triển thị trường thứ cấp, gồm: hệ thống giao dịch và thanh toán trái phiếu, nhà tạo lập thị trường trái phiếu trên thị trường thứ cấp, hỗ trợ thanh khoản cho nhà tạo lập thị trường, phát triển thị trường giao dịch kỳ hạn (repos)	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
7.	Ban hành các thông tư hướng dẫn về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn của các tổ chức tín dụng và mua bán trái phiếu của các tổ chức tín dụng theo các giải pháp quy định tại Quyết định này	Ngân hàng Nhà nước						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
8.	Ban hành các sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn về phát hành trái phiếu cho các chủ thể phát hành nhằm đào tạo kiến thức cho các chủ thể phát hành khi tham gia huy động vốn trên thị trường trái phiếu.	Hiệp hội thị trường trái phiếu (VBMA)						
II. Thị trường sơ cấp								
A. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương								
1.	Xây dựng và công bố công khai lịch biểu phát hành trái phiếu Chính phủ để tạo điều kiện cho các thành viên chủ động tham gia thị trường, tăng khả năng huy động vốn cho ngân sách nhà nước và thúc đẩy phát triển thị trường thứ cấp. Khi có nhu cầu phát hành tín phiếu để thực hiện chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng lịch biểu phát hành và tổ chức phát hành để đảm bảo ổn định thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ	Bộ Tài chính						
2.	Đa dạng trái phiếu Chính phủ, gồm cả tín phiếu Kho bạc nhằm thiết lập các sản phẩm tài chính và đường cong lãi suất chuẩn thị trường tài chính	Bộ Tài chính						
a)	Phát hành đa dạng trái phiếu Chính phủ gồm cả tín phiếu kho bạc nhằm thiết lập đường cong lãi suất chuẩn cho các sản phẩm tài chính từ ngắn hạn đến dài hạn để phát triển thị trường trái phiếu và thị trường tài chính.	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
b)	Phát hành định kỳ trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn dài để thu hút các nhà đầu tư là các công ty bảo hiểm, các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí và các định chế tài chính phi ngân hàng khác, đồng thời góp phần kéo dài kỳ hạn của danh mục nợ trái phiếu Chính phủ	Bộ Tài chính						
c)	Nghiên cứu khả năng phát hành các sản phẩm mới theo lộ trình phù hợp với sự phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư như: trái phiếu có lãi suất thả nổi, trái phiếu có gốc, lãi được giao dịch tách biệt (strip bond), trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát,...	Bộ Tài chính						
d)	Phát triển theo lộ trình các sản phẩm phái sinh trái phiếu phù hợp với sự phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư như: hợp đồng tương lai/kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn	Bộ Tài chính						
3.	Tiếp tục tập trung phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo phương thức đấu thầu (bao gồm cả phát hành cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam) nhằm tăng quy mô và tính thanh khoản của thị trường; áp dụng phương thức đấu thầu đơn giá và đa giá tùy thuộc vào điều kiện thị trường và đặc tính của từng sản phẩm nhằm huy động vốn với chi phí hợp lý, thúc đẩy tăng cạnh tranh và tăng thanh khoản của thị trường.	Bộ Tài chính						
4.	Hoàn thiện và phát triển hệ thống các nhà tạo lập thị trường với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ để thực hiện chức năng tạo lập thị trường trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp nhằm tăng tính thanh khoản của thị trường	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
5.	Thực hiện các nghiệp vụ về phát hành bổ sung trái phiếu hoặc hoán đổi trái phiếu, mua lại trái phiếu để hình thành các mã trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản, ổn định thị trường và quản lý phòng ngừa rủi ro danh mục nợ trái phiếu Chính phủ, danh mục nợ trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và danh mục nợ trái phiếu chính quyền địa phương.	Bộ Tài chính						
B. Trái phiếu doanh nghiệp								
1.	Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu và tăng cường tính công khai minh bạch trong quá trình huy động vốn trái phiếu	Bộ Tài chính						
a)	Nghiên cứu, quy định tách biệt điều kiện, hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với điều kiện và hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng khi sửa Luật Chứng khoán nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng để huy động vốn. Tiến tới yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng phải được doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đánh giá xếp hạng tín nhiệm khi thị trường trong nước có ít nhất 02 doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đủ điều kiện đi vào hoạt động	Bộ Tài chính					
b)	Rà soát lại điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo nguyên tắc gắn với công bố công khai thông tin, bổ sung quy định chỉ có nhà đầu tư chuyên nghiệp được phép đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ; yêu cầu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ thực hiện đăng ký, lưu ký tập trung.	Bộ Tài chính						
c)	Xây dựng cơ chế cho phép doanh nghiệp phát hành trái phiếu chia thành nhiều đợt phát hành để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động vốn phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư.	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
2.	Yêu cầu các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp lớn huy động vốn trung và dài hạn qua kênh phát hành trái phiếu doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Các doanh nghiệp phát hành					
3.	Khuyến khích đa dạng hóa các loại hình trái phiếu doanh nghiệp khi thị trường phát triển ở trình độ cao hơn, như giấy tờ có giá có lãi suất thả nổi, chương trình phát hành trái phiếu trung – dài hạn, chứng khoán hóa trên cơ sở các khoản vay mua nhà hoặc các tài sản đảm bảo…	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước	Các doanh nghiệp phát hành					
4.	Ban hành các quy chế hướng dẫn quy trình thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp; đào tạo và hướng dẫn các doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và cải tiến chế độ hạch toán, kế toán, công bố thông tin, chủ động tham gia huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	VBMA, các doanh nghiệp phát hành					
III. Thị trường thứ cấp								
1.	Cải tiến mô hình tổ chức thị trường và hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với tính chất giao dịch thỏa thuận, bảo đảm chế độ báo cáo giao dịch kịp thời, chính xác để xây dựng đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường; tăng cường trách nhiệm của thành viên thị trường thứ cấp trong công tác báo cáo giao dịch.	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
2.	Yêu cầu các nhà tạo lập thị trường thực hiện nghĩa vụ chào giá hai chiều (giá mua, giá bán) đối với các mã trái phiếu Chính phủ tiêu chuẩn nhằm tạo thanh khoản trên thị trường.	Bộ Tài chính						
3.	Kho bạc Nhà nước cho vay trái phiếu đối với các nhà tạo lập thị trường trái phiếu khi thực hiện nghĩa vụ chào giá mua và giá bán đối với các sản phẩm trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản cho thị trường	Bộ Tài chính						
4.	Xây dựng đường cong lãi suất và chỉ số trái phiếu Chính phủ nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá hiệu quả tài chính của các danh mục đầu tư trái phiếu.	Bộ Tài chính						
5.	Xây dựng khung hợp đồng mẫu giao dịch có kỳ hạn (repos) chuẩn nhằm tạo điều kiện cho các thành viên thị trường tham gia thị trường trái phiếu	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
6.	Rà soát hoàn thiện các chính sách liên quan đến giá, phí của hoạt động đăng ký lưu ký, niêm yết và giao dịch trên thị trường trái phiếu phù hợp với bản chất giao dịch của trái phiếu.	Bộ Tài chính						
7.	Nghiên cứu xây dựng chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch chứng khoán để cung cấp thông tin về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, thúc đẩy giao dịch thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Sở Giao dịch chứng khoán					
8.	Khuyến khích trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng và niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
IV. Hệ thống nhà đầu tư								
1.	Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Chuyển toàn bộ hình thức cho vay trực tiếp đối với ngân sách nhà nước sang hình thức đầu tư trái phiếu Chính phủ. Thực hiện đầu tư trái phiếu Chính phủ chủ yếu thông qua phương thức đấu thầu trên thị trường phù hợp với việc cải cách quản lý dòng tiền và phương thức đầu tư của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nghiên cứu cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao (ngoài việc gửi tiền, mua chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu của các ngân hàng có chất lượng tốt) sau khi Luật Bảo hiểm xã hội được sửa đổi.	Bộ Tài chính	Bảo hiểm xã hội					
2.	Thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ thống chương trình hưu trí tự nguyện (sản phẩm bảo hiểm hưu trí và quỹ hưu trí) thông qua các giải pháp phù hợp trong đó có chính sách thuế để tạo nguồn vốn đầu tư dài hạn vào thị trường trái phiếu và đa dạng hóa hệ thống an sinh xã hội.	Bộ Tài chính						
3.	Khuyến khích Bảo hiểm tiền gửi tăng tỷ trọng mua và bán trái phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp để tăng tính thanh khoản cho thị trường	Bảo hiểm tiền gửi	Bộ Tài chính					
4.	Sửa đổi chính sách đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu Chính phủ; phân biệt về chính sách đầu tư giữa trái phiếu doanh nghiệp được xếp hạng tín nhiệm với trái phiếu doanh nghiệp không được xếp hạng tín nhiệm để vừa đảm bảo an toàn hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm vừa tạo nguồn vốn đầu tư dài hạn vào thị trường trái phiếu	Bộ Tài chính						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
5.	Đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư mục tiêu, trong đó có các quỹ đầu tư trái phiếu. Khuyến khích các quỹ đầu tư tăng cường đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.	Bộ Tài chính						
6.	Nghiên cứu thí điểm phương thức bán lẻ trái phiếu cho nhà đầu tư cá nhân để hình thành kênh huy động vốn, nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư của dân cư vào các tài sản có tính an toàn cao.	Bộ Tài chính						
7.	Khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư dài hạn ngoài vào thị trường trái phiếu thông qua cải thiện chế độ công bố thông tin; cải cách thủ tục hành chính; rà soát, điều chỉnh chính sách thuế và phí giao dịch trái phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài; nghiên cứu ban hành các giao dịch ngoại hối kết hợp các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá; khuyến khích các tổ chức nước ngoài phát hành các chứng chỉ lưu ký toàn cầu được niêm yết trên thị trường nước ngoài với tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ trong nước.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
8.	Nghiên cứu, cho phép các tổ chức tín dụng được sử dụng một phần dự trữ bắt buộc bằng trái phiếu Chính phủ khi sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính					
9.	Rà soát hoàn thiện chính sách quy định về tỷ lệ nắm giữ trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng theo hướng bỏ quy định về tỷ lệ nắm giữ để có sự linh hoạt trong từng thời kỳ phù hợp với sự phát triển của thị trường trái phiếu và sự ổn định của thị trường tài chính – tiền tệ; trong trường hợp cần thiết phải quy định thì sẽ loại bỏ các trái phiếu sử dụng để giao dịch nhằm phản ánh đúng bản chất đầu tư trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
V. Phát triển định chế trung gian và dịch vụ thị trường								
1.	Đẩy mạnh chương trình tái cơ cấu công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo các nguyên tắc và lộ trình quy định tại Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2012 phê duyệt Đề án Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) nhằm tăng cường năng lực của các định chế này trong việc tham gia vào thị trường trái phiếu, đặc biệt là tham gia vào hệ thống phát hành, giao dịch và tạo lập thị trường	Bộ Tài chính						
2.	Ban hành cơ chế chính sách về đại diện người sở hữu trái phiếu để thực hiện quản lý trái phiếu cho các nhà đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Đánh giá, rà soát cơ chế hiện hành về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, quỹ hưu trí tự nguyện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này trên thị trường vốn, thị trường trái phiếu.	Bộ Tài chính						
3.	Tập trung đấu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở giao dịch chứng khoán.	Bộ Tài chính						
4.	Hiện đại hóa công nghệ thông tin về hệ thống đấu thầu, đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian từ khâu phát hành đến niêm yết trái phiếu từ T+2 vào năm 2016 xuống còn T+1 vào năm 2025 nhằm tạo tăng tính thanh khoản của thị trường trái phiếu	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
5.	Từng bước thực hiện chuyển chức năng thanh toán trái phiếu, bao gồm cả trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thúc đẩy phát triển thị trường theo hướng an toàn, hiện quả và hỗ trợ thực hiện chính sách tiền tệ.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
6.	Hình thành hệ thống công bố thông tin về phát hành, giao dịch đối với các trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán để thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp.	Bộ Tài chính						
VI. Các giải pháp khác								
1.	Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và sự liên kết, cân đối và đồng bộ giữa thị trường tiền tệ, tín dụng và thị trường trái phiếu.							
a)	Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp các thông tin về thanh khoản, lãi suất thị trường tiền tệ, tình hình phát hành trái phiếu Chính phủ, thu – chi của ngân sách nhà nước.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					
b)	Phát triển thị trường tiền tệ ổn định, tạo lập đường cong lãi suất chuẩn ngắn hạn để thúc đẩy thanh khoản thị trường tiền tệ và hỗ trợ phát triển thị trường trái phiếu; rà soát, sửa đổi theo hướng có lộ trình giảm tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn, hạn chế tối đa cho vay vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của các tổ chức tín dụng đối với một khách hàng để giảm bớt rủi ro về kỳ hạn, nguồn vốn cho hệ thống ngân hàng và thúc đẩy việc huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
c)	Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý ngoại hối nhằm tạo ra các công cụ quản lý rủi ro, đặc biệt là rủi ro tỷ giá để thu hút nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường trái phiếu và đảm bảo định hướng quản lý ngoại hối của Việt Nam; từng bước tự do hóa giao dịch vốn và nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam theo các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước.	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính					
2.	Tăng cường đối thoại với thành viên thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội trái phiếu Việt Nam							
a)	Tổ chức đối thoại, trao đổi định kỳ giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thành viên thị trường để trao đổi và thống nhất giải pháp phát triển thị trường trái phiếu.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, VBMA					
b)	Đào tạo và yêu cầu các thành viên thị trường thực hiện đúng các quy định khi tham gia vào thị trường trái phiếu.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, VBMA					
c)	Khuyến khích Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam hoàn thiện và ban hành các chuẩn mực về phát triển thị trường trái phiếu như chuẩn mực về đạo đức, giao dịch, các phương thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp, bản cáo bạch mẫu trên cơ sở phù hợp với khung khổ luật pháp nhằm thống nhất các phương thức tính giá, yết giá và cách thức tiến hành giao dịch trên thị trường.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, VBMA					
d)	Nâng cấp và hoàn thiện trang thông tin về thị trường trái phiếu tại Bộ Tài chính theo hướng công khai, minh bạch từ cơ chế chính sách, kế hoạch, lịch biểu phát hành, kết quả phát hành, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phân tích và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào thị trường trái phiếu	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, VBMA					

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian triển khai				
				2017	2018	2019	2020	2021 - 2030
3.	Tăng cường quản lý, giám sát đối với thị trường vốn, thị trường trái phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành để thị trường vận hành an toàn, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các chủ thể khi tham gia thị trường	Bộ Tài chính						
4.	Tích cực tham gia các chương trình, diễn đàn hợp tác quốc tế và khu vực ASEAN, ASEAN + 3, Diễn đàn kinh tế Á – Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn phát triển thị trường trái phiếu của các nước mới nổi (GEMLOC) nhằm tăng cường sự kết nối với thị trường trái phiếu trong khu vực và phát triển thị trường trái phiếu trong nước.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước					